

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 16 - 18/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Khoa và ông Nguyễn Duy Chấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Các ngày 16 và 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/HSST, ngày 22/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS, ngày 02/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh T, sinh năm 1984; tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký NKTT và cư trú tại: số a, TDP b, phường K, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 04/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1959, đồng trú tại số a, TDP b, phường K, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 06 anh, chị, em. Vợ Lê Thị Thu Th- sinh năm 1993, bị cáo có 01 con sinh năm 2012, đồng trú tại số a, TDP b, phường K, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk. Tiền sự: không. Tiền án: Ngày 24/10/2008, bị TAND huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của BLHS năm 1999, ngày 28/02/2009, TAND tỉnh Đắk Lắk chấp nhận kháng cáo và xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng. Ngày 30/7/2009, bị TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt với bản án số 39/2009/HSPT ngày 28/02/2009 của TAND tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của 02 bản án là 18 tháng tù. Ngày 30/8/2010, bị can được đặc xá trở về địa phương sinh sống. Ngày 02/5/2013, bị TAND huyện Cư M'gar,

tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 2 Điều 138 của BLHS năm 1999, ngày 16/7/2013, TAND tỉnh Đắk Lắk chấp nhận kháng cáo và xử phạt 03 năm 03 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 138 của BLHS năm 1999. Ngày 27/02/2016, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (chưa bồi thường thiệt hại theo bản án số 31/2013/HSST ngày 02/5/2013 của TAND huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk). Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2018, sau đó chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Anh Chu Văn D, sinh năm 1980, có mặt.

2. Chị Vi Thị T, sinh năm 1982, có mặt.

Đồng cư trú: Thôn b, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1959, có mặt.

2. Chị Lê Thị Thu Th, sinh năm 1993, có mặt.

Đồng cư trú: TDP c, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 06/4/2018, Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47H1-344.84 chở đối tượng tên Hoàng Quốc K đến thôn b, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để mua cau đem về thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bán để kiếm lời. Khi đi ngang qua nhà anh Chu Văn D, thấy không có ai ở nhà nên K rủ T đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì T đồng ý. T đứng ở ngoài để canh giới còn K đi vào nhặt 01 thanh kim loại (theo lời khai có kích thước 30cm x 1,5cm) để ở hiên nhà rồi đập vào ổ khoá để phá khoá rồi đi vào trong nhà anh D. Sau đó, K kéo ra 02 bao hạt tiêu khô màu xanh rồi cùng T bỏ lên xe mô tô biển kiểm soát: 47H1-344.84 rồi điều khiển về khu vực xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để tìm nơi tiêu thụ. Do chạy nhanh và đường xóc nên K và T làm rơi 01 bao tiêu xuống đường. Do lo sợ bị phát hiện nên K và T không quay lại nhặt bao tiêu bị rơi mà tiếp tục điều khiển xe mô tô về hướng xã Đắk Sắk. Khi đến khu vực thôn Hoà Phong, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, thì gặp lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Đắk Mil yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Do không xuất trình được giấy tờ và sợ bị phát hiện nên K, T bỏ chạy. Chạy được một đoạn, T bị lực lượng công an huyện Đắk Mil giữ lại và mời về trụ sở làm việc,

còn K đã bỏ chạy thoát. Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 09/HĐĐGTS ngày 09/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 01 bao hạt tiêu khô, loại bao màu xanh, có trọng lượng 72kg có giá trị còn lại là 4.032.000 đồng; 01 bao hạt tiêu khô có trọng lượng 70kg có giá trị còn lại là 3.920.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CTr-VKS, ngày 22/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã phân tích, đánh giá tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Bị cáo tác động gia đình đã bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng (năm triệu) cho gia đình bị hại, nên cần chấp nhận.

- Về vật chứng của vụ án: căn cứ khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS. Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 bao tiêu hạt khô có trọng lượng 72kg cho chủ sở hợp pháp. Cần trả 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47H1-344.84 cho chủ sở hữu hợp pháp. 01 thanh kim loại có kích thước 30cm x 1,5cm, 01 bao tiêu hạt khô trọng lượng 70kg và 01 ổ khóa, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được.

Trong vụ án còn các vấn đề khác: Đối tượng tên Hoàng Quốc K, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với chị Lê Thị Thu Th, do không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 47H1-344.84 vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý trước pháp luật.

Ý kiến của người bị hại: Đã nhận 5.000.000 đồng (năm triệu) bồi thường của gia đình bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về hành vi trộm cắp tài sản nhà anh Chu Văn D. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 11 giờ 40 phút, ngày 06/4/2018, tại thôn b, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Anh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Chu Văn D 02 bao tiêu hạt khô, tổng trọng lượng là 142kg có giá trị còn lại là 7.952.000 đồng (*Bảy triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

[3] Bị cáo Nguyễn Anh T có hành vi chiếm đoạt 02 bao tiêu khô, mục đích bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ”*. Tuy nhiên, bị cáo chưa xóa án tích tại bản án số 41/2009/HSST, ngày 30/7/2009 của TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, bản án số 31/2013/HSST ngày 02/5/2013 của TAND huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk, bản án số 230/2013/HSPT, ngày 16/7/2013 của TAND tỉnh Đắk Lắk. Ngày 06/4/2018, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, hành vi tái phạm nguy hiểm của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và quy định “*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: g) Tái phạm nguy hiểm.... ”*. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thừa biết việc xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà anh D có tổng giá trị 7.952.000 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[5] Nhân thân bị cáo: Ngày 24/10/2008, bị TAND huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của BLHS năm 1999. Ngày 28/02/2009, TAND tỉnh Đắk Lắk chấp nhận kháng cáo và xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng. Ngày 30/7/2009, bản án số 41/2009/HSST của TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt với bản án số 39/2009/HSPT ngày 28/02/2009 của TAND tỉnh Đắk Lắk, bị cáo chấp hành hình phạt của 02 bản án là 18 tháng tù. Ngày 30/8/2010, bị cáo được đặc xá trở về địa phương sinh sống. Ngày 02/5/2013, bản án số 31/2013/HSST của TAND huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 2 Điều 138 của BLHS năm 1999 và bồi thường số tiền 17.123.000 đồng. Ngày 16/7/2013, TAND tỉnh Đắk Lắk chấp nhận kháng cáo và xử phạt 03 năm 03 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 138 của BLHS năm 1999 và nộp thêm số tiền bồi thường 03 triệu đồng. Ngày 27/02/2016, chấp hành xong hình phạt và án phí nhưng bị cáo chưa thực hiện phần bồi thường dân sự tại bản án số 31/2013/HSST ngày 02/5/2013 của TAND huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[6] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Tại phiên toà, bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm. Bị cáo không có tình tiết nặng được quy định tại Điều 52 của BLHS. Nhưng cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 24 đến 30 tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2018. Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[8] Hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Nguyễn Anh T: Không tài sản riêng, công việc không ổn định và sống chung với bố mẹ. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Chấp nhận gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng (năm triệu) cho gia đình nhà anh Chu Văn D.

[10] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS; căn cứ Điều 106 BLTTHS. Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 bao tiêu hạt khô có trọng lượng 72 kg cho chủ sở hợp pháp. Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 47H1-344.84 là tài sản đứng tên chị Lê Thị Thu Th, chị Lê Thị Thu Th không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 thanh kim loại có kích thước 30cm x 1,5cm, 01 bao tiêu hạt khô trọng lượng 70kg và 01 ổ khóa không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

[11] Vấn đề khác trong vụ án: Đối tượng tên Hoàng Quốc K, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau. Đối với chị Lê Thị Thu Th, không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 47H1-344.84 vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/4/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng (năm triệu) cho gia đình anh Chu Văn D.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ Luật hình sự; căn cứ Điều 106 BLTTHS.

4.1. Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 bao tiêu hạt khô có trọng lượng 72 kg cho gia đình anh Chu Văn D.

4.2. Trả 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47H1-344.84 cho chị Lê Thị Thu Th tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil (*theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, ngày 23/6/2018*).

5. Về án phí HSST: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy

